

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình
Đập ngăn mặn trên sông Cái Nha Trang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3825/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng đập ngăn mặn trên sông Cái Nha Trang” tại phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Công văn số 412/HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng đập ngăn mặn trên sông Cái Nha Trang;

Xét báo cáo kết quả thẩm định và đề nghị phê duyệt dự án đầu tư số 3271/SNN-QLXD ngày 14/12/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo kết quả thẩm định và đề nghị phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng đập ngăn mặn trên Sông Cái Nha Trang, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Hồ sơ dự án đầu tư xây dựng công trình,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Xây dựng Đập ngăn mặn trên sông Cái Nha Trang.
2. Địa điểm xây dựng: Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa.
4. Tổ chức lập khảo sát và lập dự án đầu tư: Liên danh Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam và Công ty Cổ phần Tư vấn T27.

Chủ nhiệm lập dự án: PGS.TS Tô Văn Thanh

5. Mục tiêu dự án:

- Ngăn chặn tình trạng nhiễm mặn sông Cái Nha Trang vào mùa khô, đảm bảo mặt cắt thoát lũ vào mùa mưa theo hiện trạng, đảm bảo nguồn nước sinh hoạt cho khoảng 500.000 dân thành phố Nha Trang, một phần huyện Diên Khánh và nước cho hoạt động du lịch; đảm bảo nguồn nước ngọt phục vụ 2.000 ha sản xuất nông nghiệp 2 bên bờ sông và nước sản xuất cho Nhà máy Sợi Nha Trang;

- Kết hợp giao thông qua sông Cái theo đường vành đai, cải thiện điều kiện giao thông, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho thành phố Nha Trang;

- Giữ mực nước cải tạo môi trường sinh thái và phục vụ giao thông thủy, phát triển du lịch dọc sông Cái;

- Điều tiết một phần dòng chảy sang phía sông Tắc, sông Quán Trường để cải tạo môi trường đô thị cho phía Tây và Nam thành phố.

6. Nhiệm vụ, Quy mô dự án:

- Xây dựng Đập ngăn mặn trên sông Cái đảm bảo nguồn nước sinh hoạt cho khoảng 500.000 dân thành phố Nha Trang, một phần huyện Diên Khánh và nước cho hoạt động du lịch; đảm bảo nguồn nước ngọt phục vụ 2000 ha sản xuất nông nghiệp và nước sản xuất cho Nhà máy Sợi Nha Trang;

- Xây dựng cầu giao thông qua sông Cái kết nối đường vành đai để phục vụ giao thông đi lại thuận tiện giữa phía Tây thành phố và khu đô thị phía Bắc, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho thành phố Nha Trang;

- Xây dựng âu thuyền để giải quyết giao thông thủy khi đóng đập ngăn mặn, tạo điều kiện phát triển du lịch trên sông Cái Nha Trang;

- Gia cố bờ và chống xói lở hạ lưu đập;

- Xây dựng nhà quản lý, hệ thống điện phục vụ quản lý, vận hành;

7. Nhóm dự án, loại và cấp công trình:

- Nhóm dự án: Nhóm B.

- Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cấp công trình: Công trình cấp III.

8. Diện tích sử dụng đất:

- Diện tích đất vĩnh viễn: 3,07 ha;
- Diện tích chiếm đất tạm thời: 1,49 ha.

9. Phương án thiết kế phương án chọn:

9.1. Giải pháp thiết kế (phương án chọn – PA I):

- Tuyến công trình: Trùng với tuyến đường vành đai 2 của thành phố Nha Trang, cách cầu Đường Sắt 75m về phía hạ lưu.

- Nội dung phương án: Xây dựng đập ngăn mặn dạng đập trụ đỡ, đóng mở bằng cửa van clape trực dưới, có âu thuyền, phía trên bố trí cầu giao thông. Cụ thể:

+ Đập gồm 05 khoang, cửa đóng mở bằng cửa van clape trực dưới, mỗi khoang rộng 30m, kích thước cửa hai khoang biên (b x h)m = (30,4 x 5,0)m, ba khoang giữa (30,4 x 6)m. Kết cấu cửa bằng thép không gỉ, đóng mở bằng xi lanh thủy lực.

+ Dầm đỡ van được bố trí nối giữa 02 trụ pin. Trụ pin được xử lý nền bằng cọc khoan nhồi BTCT, M350.

+ Xử lý chống thấm dưới bản đáy cống bằng cừ ván thép dài 12m-15m.

+ Đáy sông thượng lưu và hạ lưu đập được gia cố rọ đá dày 50cm.

+ Âu thuyền: Bố trí phía bờ hữu, kết cấu BTCT đổ tại chỗ, mặt cắt ngang hình chữ nhật kích thước BxH = 7m x 5m, chiều dài âu thuyền 67m. Cửa van 2 đầu âu thuyền loại cửa phẳng trực đứng, đóng mở bằng xi lanh thủy lực.

+ Cầu giao thông bên trên gồm 10 nhịp, mỗi nhịp dài 33m bằng dầm BTCT dự ứng lực, tải trọng thiết kế HL-93 với khổ cầu rộng 26m, được thiết kế hai chiều, bề rộng mặt cầu 22,50m; lề đi bộ hai bên, mỗi bên rộng 1,75m. Tổng chiều dài cầu là 400 m (bao gồm chiều dài phần đường dẫn hai đầu cầu).

+ Kè gia cố bờ hai bên phía thượng lưu và hạ lưu dạng kè đứng, có kết cấu bằng cừ ván BTCT dự ứng lực.

+ Nhà quản lý với diện tích 150 m².

+ Hệ thống điện phục vụ công tác quản lý vận hành

9.2. Các thông số kỹ thuật:

TT	Hạng mục - Thông số	Đơn vị	Trị số
1	Tiêu chuẩn thiết kế		
a	Cấp công trình		



TT	Hạng mục - Thông số	Đơn vị	Trị số
-	Công trình thủy lợi		Cấp III
-	Công trình giao thông		Cấp III
-	Nhà quản lý		Cấp III
b	Mức đảm bảo thiết kế cấp nước tưới		P = 95%
c	Tần suất, mực nước thiết kế		
-	Tần suất Q, mực nước max thiết kế kết cấu và nền	%	1,50
-	Tần suất Q, mực nước max kiểm tra	%	1,00
-	Tần suất Q, mực nước min thiết kế kết cấu và nền	%	95,00
-	Tần suất Q, mực nước thiết kế dẫn dòng thi công	%	10,00
-	Mực nước ngoài sông ứng với P=5%	m	+1.33
-	Tần suất mực nước thiết kế P=1,5%	m	+3,05
-	Tần suất mực nước kiểm tra P=1,0%	m	+3,09
-	Mực nước thấp thiết kế kết cấu và nền P=95%	m	-0.71
-	Mực nước thi công mùa mưa P=10%	m	+2,32
-	Mực nước thi công mùa khô P=10%	m	+1,31
2	Vị trí tuyến công trình		Cách cầu Đường Sắt khoảng 75m về phía hạ lưu, thuộc phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
3	Các hạng mục chính		
3.1	Đập ngăn mặn		
-	Hình thức, kết cấu		Đập trụ đỡ, kết cấu BTCT
-	Hình thức cửa van		Cửa clape trực dưới, đóng mở bằng xi lanh thủy lực
-	Cao độ ngưỡng cống	m	-3,50; -4,50
-	Cao độ đỉnh trụ pin	m	+2,00
-	Số khoang đập		05
-	Chiều rộng mỗi khoang	m	30
-	Tổng chiều dài đập	m	173
-	Kết cấu trụ chống		BTCT
-	Gia cố thượng hạ lưu		Rọ đá dày 50cm trên lớp vải địa kỹ thuật
-	Xử lý chống thấm nền		Đóng cừ thép

TT	Hạng mục - Thông số	Đơn vị	Trị số
-	Xử lý nền cống, trụ cầu		Cọc khoan nhồi Ø1200mm, BTCT
3.2	Thiết bị cơ khí		
-	Hình thức cửa van		Cửa clape trực dưới
-	Thiết bị đóng mở		Đóng mở bằng xi lanh thủy lực
-	Số khoang cửa		05
-	Kích thước cửa (b x h)	m	(30x5); (30x6)
-	Vật liệu chế tạo cửa		Thép không gỉ
3.3	Cầu giao thông		
-	Hình thức, kết cấu		Dầm I33, BTCT DƯL
-	Cấp tải trọng thiết kế		HL-93
-	Tải trọng bộ hành	MPa	3×10^{-3}
-	Chiều dài cầu	m	400 (kể cả phần đường dẫn hai đầu cầu)
-	Tổng số nhịp cầu	nhịp	10
-	Chiều dài mỗi nhịp cầu	m	33
-	Chiều rộng ngang cầu	m	26
-	Chiều rộng mặt cầu	m	22,5
-	Chiều rộng lề đi bộ	m	2x1,75
3.4	Âu thuyền		Bố trí phía bờ hữu
-	Cấp âu thuyền		V
-	Chiều dài âu thuyền	m	67,0
-	Bề rộng âu thuyền	m	7,0
-	Cao trình ngưỡng	m	-3,50
-	Cao trình đỉnh cửa van	m	+1.50
-	Kết cấu		BTCT M400, xử lý nền bằng cọc BTCT 35x35, M300
-	Kết cấu cửa van		Cửa phẳng trực đứng (7,5x5)m bằng thép không gỉ, đóng mở bằng xi lanh thủy lực
3.5	Kè bảo vệ bờ		
-	Hình thức kết cấu		Kè đứng, cừ ván BTCT DƯL
-	Cao trình đỉnh kè	m	+2,0
-	Hành lang bộ hành		Tại hai bên bờ tại cao trình +2,0m sau kè
-	Khuôn viên tại CT +3,60m		Khuôn viên, tạo cảnh quan
3.6	Khu quản lý		02 tầng
-	Cao trình xây dựng	m	+3,60
-	Diện tích quy hoạch	m ²	3.570
-	Diện tích xây dựng	m ²	150
3.7	Hệ thống điện chiếu sáng và quản lý vận hành		
-	Đường dây trung thế 22kV	m	200
-	Trạm biến thế 22/0,4kV	kVA	250
-	Hệ thống điện chiếu sáng trên cầu và dọc kè	Bộ	01



TT	Hạng mục - Thông số	Đơn vị	Trị số
-	Máy phát điện dự phòng	kVA	Trang bị máy phát điện dự phòng 100kVA điều khiển cửa van khi mất điện lưới.

10. Tổng mức đầu tư: **759.516.000.000 đồng** (Bảy trăm năm mươi chín tỷ, năm trăm mười sáu triệu đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 549.593 triệu đồng;
- Chi phí thiết bị: 38.530 triệu đồng;
- Chi phí đền bù: 27.791 triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 7.213 triệu đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 43.880 triệu đồng;
- Chi phí khác: 23.462 triệu đồng;
- Chi phí dự phòng: 69.047 triệu đồng;

11. Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2018 đến 2022.

14. Đơn vị quản lý khai thác sử dụng: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Khánh Hòa.

Điều 2. Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; Giao thông vận tải; Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa; Chủ tịch UBND thành phố Nha Trang, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Khánh Hòa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- PCT Đào Công Thiên;
- Lưu: VT, VC, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)

Lê Đức Vinh